

Bản án số: /2021/HS-ST  
Ngày 26-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 763/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đặng Văn T**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1992 tại H. Nơi cư trú: Thôn Đại H, xã Tân D, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Hoàng Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 7 năm 2021, bị tạm giam từ ngày 09/7/2021 tại Trại Tạm giam Công an thành phố H, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu, Đặng Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của những người đi chợ sáng ở khu vực Ngã 6 Quán Tr bằng hình thức chặn xe của những người này, sau đó tự nhận mình là Công an để xử phạt họ về hành vi vi phạm giao thông để cho những người này sợ phải đưa tiền cho T. Khoảng 4 giờ ngày 29/6/2021, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 15D1-206.91 đi từ nhà ở xã Tân D, huyện An L đến khu vực Ngã 6 Quán Tr thì phát hiện người phụ nữ, sau này mới biết là chị Phạm Thị L đang điều khiển xe mô tô chở hoa quả di chuyển theo hướng từ Ngã 6 Quán T rẽ vào Đường Trần Nhân T.

T điều khiển xe đuổi theo chị L. Khi đến sát chị L, T nói: “Chị chờ hàng công kênh”, chị L dừng xe lại. T dừng xe trước đầu xe của chị L rồi xuống xe, đi về phía chị L và tự giới thiệu mình là Công an. Đặng Văn T bảo chị Liên “Chị chờ hàng công kênh, đi sai vòng xuyên”. Chị L sợ quá nói “Em thông cảm, chị mua hoa quả về nhà bán”, rồi đưa cho T số tiền 150.000đ. Tuấn cầm tiền sau đó bỏ đi, còn chị L điều khiển xe về nhà. Khoảng 5 giờ ngày 02/7/2021, cũng bằng thủ đoạn nêu trên, T tiếp tục chặn xe của chị L để cưỡng đoạt tài sản. Khi T đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị Công an phường Qu, quận K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 15D1-206. và số tiền 180.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 06 tháng 7 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khởi tố vụ án, ngày 08/7/2021 khởi tố bị can đối với Đặng Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra Đặng Văn T còn khai nhận vào rạng sáng ngày 28/6/2021, tại khu vực Đường Trần Nhân T, cùng thủ đoạn như vậy, Đặng Văn T đã chặn xe, chiếm đoạt của một người phụ nữ chở hoa quả số tiền 100.000đ và 01 chiếm đoạt của 01 người đàn ông chở rau quả số tiền 50.000đ.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại bản Cáo trạng số 129CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố Đặng Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn T về tội Cưỡng đoạt tài sản và đề nghị: Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Văn T tù đến tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 180.000đ. Về án phí: Buộc Đặng Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, không có ý kiến gì khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Đặng Văn T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Đặng Văn T với mục đích chiếm đoạt tài sản của những người đi đường, có hành vi giả là Công an, dùng xe của chị Phạm Thị L, làm cho chị L lo sợ sẽ bị giữ xe, bị xử phạt, hàng hóa không bán được nên đã phải đưa tiền cho bị cáo số tiền 150.000đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 170 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H đã truy tố bị cáo Đặng Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn hóa, lành mạnh, xâm phạm đạo đức xã hội chủ nghĩa, làm mất đi những tiền đề quan trọng để xây dựng xã hội văn minh. Không những thế, hành vi của bị cáo Đặng Văn T còn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các chiến sỹ công an, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Đặng Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có hành vi giả là Công an, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Thị L với giá trị tài sản chiếm đoạt là 150.000đ, bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác. Do vậy bị cáo Đặng Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29/6/2021, Đặng Văn T có hành vi giả là Công an, chiếm đoạt của chị Phạm Thị L số tiền 150.000đ; ngày 02/7/2021 Đặng Văn T cũng có hành vi giả là Công an, đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị L thì bị bắt quả tang. Như vậy Đặng Văn T 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó bị cáo Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đặng Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bản thân đã tham gia quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, Đặng Văn T có hành vi giả là Công an, dùng phương tiện người tham gia giao thông, đe dọa xử phạt vi phạm để chiếm đoạt tài sản. Thực tế Đặng Văn T đã hai lần dùng xe mô tô của bị hại, đã chiếm đoạt của bị hại số tiền là 150.000đ. Như vậy, bị cáo xâm phạm cùng một lúc hai quan hệ xã hội do luật hình sự bảo vệ đó là quan hệ về nhân thân và quan hệ về sở hữu. Với hành vi giả là Công an, bị cáo làm cho bị hại sợ bị bắt, giữ xe, sợ bị xử phạt vi phạm hành chính nặng nên đã đưa tiền cho bị cáo. Hành vi này không những đã chiếm đoạt tài sản của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của các chiến sỹ công an, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, những thiệt hại này không thể định giá hoặc đánh giá được. Do vậy không có căn cứ cho bị cáo Đặng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa. Vì vậy, bị cáo Đặng Văn T chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Đặng Văn T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 và 02 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy việc áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có thể xử phạt bị cáo mức án tháng tù là phù hợp pháp luật.

[9] Bị cáo Đặng Văn T trước khi phạm tội là lao động tự do, không có thu nhập ổn định do vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là số tiền 180.000đ thu giữ của Đặng Văn T, đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường do vậy cần trả lại số tiền nên trên cho Đặng Văn T. Trường hợp bị hại có yêu cầu bồi thường dân sự, bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với bà Hoàng Thị L, là chủ sở hữu xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 15D1-206.9. Khi Đặng Văn T sử dụng xe nêu trên, bà L không biết Tuấn sử dụng xe để cưỡng đoạt tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Trong vụ án này, Đặng Văn T còn khai nhận sáng ngày 28/6/2021, tại khu vực Đường Trần Nhân T, quận K, thành phố H, cùng với thủ đoạn tương tự, Đặng Văn T đã chiếm đoạt của 01 người phụ nữ chở hoa quả số tiền 100.000đ và chiếm đoạt của 01 người đàn ông chở rau quả số tiền 50.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra thông báo tìm người bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại, do vậy đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn T tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02 tháng 7 năm 2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại Đặng Văn Tuấn số tiền 180.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K và Ủy nhiệm chi lập ngày tháng năm 2021 của Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Đặng Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an TP. H;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp H;
- Trại tạm giam;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thông**

